

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1214 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai được sửa đổi tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30 tháng 03 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc



lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCDTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 330/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 5 năm 2026.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo), gồm các thành viên như sau:

**1. Trưởng Ban chỉ đạo:** Đồng chí Hoàng Gia Long - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực đất đai.

**2. Các Phó Trưởng Ban chỉ đạo:**

- Đồng chí Phạm Mạnh Duyệt - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường  
- Phó Trưởng Ban thường trực.

- Đồng chí Đỗ Tiến Dũng - Phó Giám đốc Công an tỉnh, phụ trách lĩnh vực Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**3. Các thành viên Ban chỉ đạo:**

- Đồng chí Hoàng Thu Lựa, Phó Giám đốc Sở Tài chính.

- Đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đồng chí Hà Quốc Dũng, Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

- Đồng chí Nông Văn Hưng, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đồng chí Phạm Thanh Hòa, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thủy, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đồng chí Vũ Đình Kiên, Phó Trưởng Thuế tỉnh Tuyên Quang.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai đồng bộ công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh theo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ tại Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên ngành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các nội dung vượt thẩm quyền phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an và các cơ quan Trung ương có liên quan trong việc tổ chức triển khai, kết nối, chia sẻ, cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

4. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ dữ liệu địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất, liên thông, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai và yêu cầu chuyển đổi số theo quy định.

5. Chỉ đạo việc huy động, điều phối nguồn lực, kinh phí, nhân lực, hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ; theo dõi tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định, nhiệm vụ về đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương; theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

## **Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được sử dụng con

dấu của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy, nhân lực của cơ quan, đơn vị mình để phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quyết định này và hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động; bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thuế tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thi hành);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Huy Ngọc**